**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 7**

***Thời gian làm bài: 60 phút***

**I. Khung ma trận**

**1. Thời điểm kiểm tra:** Kiểm tra cuối học kì II

**2. Thời gian làm bài:** 60 phút.

**3. Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).

**4. Cấu trúc:**

- Mức độ đề:40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.

- Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, (gồm 16 câu hỏi: nhận biết: 8 câu, thông hiểu: 6 câu; vận dụng: 2 câu ), mỗi câu 0,25 điểm;

- Phần tự luận: 6,0 điểm (Nhận biết: 2,0 điểm; Thông hiểu: 1,5 điểm; Vận dụng: 1,5 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).

- Nội dung nửa đầu học kì II: 20% (2,0 điểm)

- Nội dung nửa học kì sau: 80% (8,0 điểm)

**5. Chi tiết khung ma trận**

1. **KHUNG MA TRẬN**

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ** | **Tổng số ý/câu** | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| ***Chủ đề 6.Từ (10 tiết)*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *- Nam châm* |  | **1****(0,25)** |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **0,25** |
| *- Từ trường* |  | **1****(0,25)** |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **0,25** |
| *- Từ trường Trái đất* |  | **1****(0,25)** |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **0,25** |
| ***Chủ đề 7. Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật (32tiết)*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *- Vai trò của trao đổi chất* |  | **1****(0,25)** |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **0,25** |
| *- Quang hợp ở thực vật* |  | **2****(0,5)** |  |  |  |  |  |  |  | **2** | **0,5** |
| *- Các yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp* |  | **1****(0,25)** |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **0,25** |
| *- Thực hành về quang hợp ở cây xanh* |  |  |  | **1(0,25)** |  |  |  |  |  | **1** | **0,25** |
| *- Hô hấp tế bào* |  |  |  |  |  | **1(0,25)** |  |  |  | **1** | **0,25** |
| *- Các yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào* | **1(0,25)** |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **2,0** |
| *- Trao đổi khí ở sinh vật*  |  |  |  | **1(0,25)** |  |  |  |  |  | **1** | **0,25** |
| *- Vai trò của nước và các chất dinh dưỡng trong cơ thể sinh vật* |  |  |  | **1(0,25)** |  |  |  |  |  | **1** | **0,25** |
| *-.Trao đổi nước và dinh dưỡng ở động vật* |  |  |  | **1(0,25)** |  |  |  |  |  | **1** | **0,25** |
| ***Chủ đề 8. Cảm ứng ở sinh vật (4t)*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *- Khái quát về cảm ứng và cảm ứng ở thực vật* |  | **1(0,25)** |  |  |  |  |  |  |  | **1** | **0,25** |
| *-. Cảm ứng ở động vật* |  |  |  |  |  | **1(0,25)** |  |  |  | **1** | **0,25** |
| ***Chủ đề 9. Sinh trưởng và pt ở SV (7t)*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *- Khái quát về sinh trưởng vầ phát triển ở sinh vật* |  |  | **1,5(1,5)** |  |  |  |  |  | **1** |  | **1,5** |
| *- Sinh trưởng và phát triển ở thực vật* |  |  |  | **1(0,25)** |  |  |  |  |  | **1** | **0,25** |
| *- Sinh trưởng và phát triển ở động vật* |  |  |  | **1(0,25)** |  |  |  |  |  | **1** | **0,25** |
| ***Chủ đề 10. Sinh sản ở SV (10t)*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *- Khái quát về sinh sản vô tính và sinh sản ở sinh vật* |  |  |  |  | **1(1,5)** |  | **1(1)** |  |  | **2,5** | **2,5** |
| *- Sinh sản hữu tính ở sinh vật* |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số ý/câu** | **1** | **8** | **1** | **6** | **1** | **2** | **1** | **0** | **4** | **16** | **10,00** |
| **Điểm số** | **2** | **2** | **1,5** | **1,5** | **1,5** | **0,5** | **1** | **0** | **6,0** | **4,0** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **4,0 điểm** | **3,0 điểm** | **2,0 điểm** | **1,0 điểm** | **10 điểm** | **10 điểm** |

**II. BẢN ĐẶC TẢ**

| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | **Câu hỏi** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TL(Số ý) | TN(Số câu) | TL(câu) | TN(câu) |
| **Chủ đề 7: Tính chất từ của chất** |  |  |  |  |
|  *Nam châm* | **Nhận biết** | Biết được: + Tác dụng của nam châm đến các vật liệu khác nhau;+ Sự định hướng của thanh nam châm (kim nam châm). + Cực Bắc và cực Nam của một thanh nam châm. |  | **1** |  | C1 |
| **Thông hiểu** | Hiểu để vẽ được đường sức từ quanh một thanh nam châm. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Chế tạo được nam châm điện đơn giản và làm thay đổi được từ trường của nó bằng thay đổi dòng điện. |  |  |  |  |
| *Từ trường* | **Nhận biết** | Nêu được vùng không gian bao quanh một nam châm (hoặc dây dẫn mang dòng điện), mà vật liệu có tính chất từ đặt trong nó chịu tác dụng lực từ, được gọi là từ trường. |  | **1** |  | C2 |
| **Vận dụng** | Chế tạo được nam châm điện đơn giản và làm thay đổi được từ trường của nó bằng thay đổi dòng điện. |  |  |  |  |
| *Từ trường Trái đất* | **Nhận biết** | Biết được thế nào là từ trường Trái đất |  | **1** |  | C3 |
| **Chủ đề 8: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật** |  |  |  |  |
| *Vai trò của trao đổi chất* | **Nhận biết** | -Nhận biết khái niệm trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng.Nêu được vai trò trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong cơ thể. |  | **1** |  | C4 |
| **Thông hiểu** | Hiểu được sự trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong cơ thể thông qua tranh vẽ. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng giải thích một số hiện tượng thực tế |  |  |  |  |
| *Quang hợp ở thực vật* | **Nhận biết** | Nêu được khái niệm, nguyên liệu, sản phẩm của quang hợp.  |  | **2** |  | C5,6 |
| **Thông hiểu** | Viết được phương trình quang hợp (dạng chữ). Vẽ được sơ đồ diễn tả quang hợp diễn ra ở lá cây, qua đó nêu được quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh. |  |  |  |  |
| *Các yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp* | **Nhận biết** | Biết được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình quang hợp |  | **1** |  | C7 |
| **Thông hiểu** | Phân tích yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến quá trình quang hợp của cây |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng hiểu biết về quang hợp trong thực tiễn để giải thích một số hiện tượng |  |  |  |  |
| *Thực hành về quang hợp ở cây xanh* | **Thông hiểu** | + Tiến hành được thí nghiệm chứng minh quang hợp ở cây xanh.thông qua sắp xếp tranh vẽ |  | **1** |  | C8 |
| *Hô hấp tế bào* | **Nhận biết** | Nêu được khái niệm hô hấp |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Hiểu được một cách tổng quát quá trình hô hấp ở tế bào (ở thực vật và động vật): viết được phương trình hô hấp dạng chữ thể hiện hai chiều tổng hợp và phân giải. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng hiểu biết về hô hấp tế bào trong thực tiễn (ví dụ: bảo quản hạt cần phơi khô,...). |  | **1** |  | C9 |
| *Các yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào* | **Nhận biết** | Biết được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hô hấp của tế bào | **1** |  |  | C17 |
| **Thông hiểu** | Phân tích yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến quá trình hô hấp của tế bào |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng giải thích một số hiện tượng thực tế |  |  |  |  |
| *Trao đổi khí ở sinh vật* | **Nhận biết** | Mô tả được cấu tạo khí khổng, nêu được chức năng của khí khổng. |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Sử dụng hình ảnh để mô tả được quá trình trao đổi khí qua khí khổng của lá. |  | **1** |  | C10 |
| **Vận dụng** | Vận dụng kiến thức để giải thích: con đường đi của khí qua các cơ quan hệ hô hấp ở người |  |  |  |  |
| *Vai trò của nước và các chất dinh dưỡng trong cơ thể sinh vật* | **Nhận biết** | * Nêu được vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật.
 |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, phân biệt được sự vận chuyển các chất trong mạch gỗ từ rễ lên lá cây (dòng đi lên) và từ lá xuống các cơ quan trong mạch rây (dòng đi xuống); |  | **1** |  | C11 |
| **Vận dụng** | Vận dụng được những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở thực vật vào thực tiễn (ví dụ giải thích việc tưới nước và bón phân hợp lí cho cây). |  |  |  |  |
| *Trao đổi nước và dinh dưỡng ở động vật* | **Nhận biết** | Nêu được vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể động vật |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Mô tả được quá trình vận chuyển các chất ở động vật (thông qua quan sát tranh, ảnh, mô hình, học liệu điện tử), lấy ví dụ cụ thể ở hai vòng tuần hoàn ở người. |  | **1** |  | C12 |
| **Vận dụng** | Vận dụng được những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở động vật vào thực tiễn (ví dụ về dinh dưỡng và vệ sinh ăn uống, ...). |  |  |  |  |
| **Chủ đề 9: Cảm ứng ở sinh vật** |  |  |  |  |
| *Khái quát về cảm ứng và cảm ứng ở thực vật* | **Nhận biết** | * Phát biểu được khái niệm cảm ứng ở sinh vật.
* Nêu được vai trò cảm ứng đối với thực vật.
 |  | **1** |  | C13 |
| **Thông hiểu** | * Lấy được ví dụ về các hiện tượng cảm ứng ở sinh vật (ở thực vật và động vật).
* Trình bày được cách làm thí nghiệm chứng minh tính cảm ứng ở thực vật (ví dụ hướng sáng, hướng nước, hướng tiếp xúc).
 |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng được các kiến thức cảm ứng vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (trồng trọt). |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| *Cảm ứng ở động vật* | **Nhận biết** | * Nêu được vai trò cảm ứng đối với động vật.
 |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Phân tích một số tập tính của động vật. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng được các kiến thức cảm ứng vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (ví dụ trong học tập, chăn nuôi). |  | **1** |  | C14 |
| **Chủ đề 10: Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật** |  |  |  |  |
| *Khái quát về sinh trưởng vầ phát triển ở sinh vật* | **Nhận biết** | Phát biểu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.  |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Phân tích được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển. | **1** |  |  | C18 |
| **Vận dụng** | Vận dụng được những hiểu biết về sinh trưởng và phát triển sinh vật giải thích một số hiện tượng thực tiễn (tiêu diệt muỗi ở giai đoạn ấu trùng, phòng trừ sâu bệnh, chăn nuôi). |  |  |  |  |
| *Sinh trưởng và phát triển ở thực vật* | **Nhận biết** |  |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Dựa vào hình vẽ vòng đời của cây Đậu để phân tích được các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của nó |  | **1** |  | C15 |
| **Vận dụng** | Vận dụng được những hiểu biết về sinh trưởng và phát triển sinh vật giải thích một số hiện tượng thực tiễn |  |  |  |  |
| *Sinh trưởng và phát triển ở động vật* | **Nhận biết** |  |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Dựa vào hình vẽ vòng đời của Muỗi để phân tích được các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của nó |  | **1** |  | C16 |
| **Vận dụng** | Dựa vào hình vẽ vòng đời của một sinh vật (một ví dụ về thực vật và một ví dụ về động vật) để phân tích được các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của sinh vật đó. |  |  |  |  |
| **Chủ đề 11: Sinh sản ở sinh vật** |  |  |  |  |
| *Khái quát về sinh sản vô tính và sinh sản ở sinh vật* | **Nhận biết** | * Phát biểu được khái niệm sinh sản ở sinh vật.
* Nêu được khái niệm sinh sản vô tính ở sinh vật.
 |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | Dựa vào hình ảnh hoặc mẫu vật, phân biệt được các hình thức sinh sản sinh dưỡng ở thực vật. Lấy được ví dụ minh hoạ.Dựa vào hình ảnh, phân biệt được các hình thức sinh sản vô tính ở động vật. Lấy được ví dụ minh hoạ. |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng được những hiểu biết về sinh sản vô tính trong thực tiễn đời sống như giâm, chiết, ghép… từ đó nêu cách thực hiện hiệu quả | **1** |  |  | C19 |
| *Sinh sản hữu tính ở sinh vật* | **Nhận biết** | Nêu được khái niêm sinh sản hữu tính |  |  |  |  |
| **Thông hiểu** | * Dựa vào sơ đồ (hoặc hình ảnh) mô tả được khái quát quá trình sinh sản hữu tính ở động vật (lấy ví dụ ở động vật đẻ con và đẻ trứng)..
* So sánh sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính
 |  |  |  |  |
| **Vận dụng** | Vận dụng được những hiểu biết về sinh sản hữu tính trong thực tiễn đời sống và chăn nuôi (thụ phấn nhân tạo, điều khiển số con, giới tính). Giải thích được vì sao phải bảo vệ một số loài côn trùng thụ phấn cho cây. | **1** |  |  | C20 |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II****Năm học 2023-2024****MÔN: KHTN 7***Thời gian làm bài : 60 phút (không kể phát đề )* |

**I/ TRẮC NGHIỆM: ( 4 điểm)**

 **Câu 1:** Nam châm có đặc tính hút các vật làm từ

 A. đồng. B. nhôm. C. sắt. D. kẽm.

**Câu 2:** Từ trường **không** tồn tại ở đâu?

 A. Xung quanh Nam châm. B. Xung quanh dòng điện.

 C. Xung quanh trái đất. D. Xung quanh điện tích đứng yên.

**Câu 3 :** Từ trường là không gian xung quanh

 A. điện tích đứng yên và dòng điện có khả năng tác dụng lên kim nam châm đặt trong nó.

 B. nam châm và dòng điện có khả năng tác dụng lên kim nam châm đặt trong nó.

 C. điện tích có khả năng tác dụng lực điện lên kim nam châm đặt trong nó.

 D. dòng điện có khả năng tác dụng lực từ lên điện tíc đặt trong nó.

**Câu 4:** Vai trò của trao đổi chất của cơ thể là

1. cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống.
2. xây dựng duy trì, không sửa chữa các tế bào.

C. không xây dựng duy trì nhưng sửa chữa các tế bào.

D. xây dựng mô, cơ quan và không loại bỏ các chất thải ra cơ thể.

**Câu 5:** Cơ quan quan trọng nhất tham gia quá trình quang hợp của cây xanh là

1. rễ. B. Thân. C. Lá. D. quả.

**Câu 6:** Quang hợp là quá trình sử dụng khí

 A. cacbonic. C. hidrô. B. oxigen. D. cacbon đioxide.

**Câu 7**: Yếu tố ảnh hưởng đến quá tình quang hợp nhiều nhất là

1. ánh sáng . B. nhiệt độ. C. độ ẩm. D. chăm sóc.

**Câu 8**: Một học sinh thực hiện các bước tiến hành quang hợp của cây xanh như sau:

1. Lấy hai tấm kính đổ nước lên toàn bộ bề mặt tấm kính. Sau đó đặt mỗi chậu cây lên một tấm kính ướt, dùng hai chuông thủy tinh úp vào mỗi chậu cây.
2. Sau 4- 6 h, ngắt lá của mỗi cây để thử tinh bột bằng dung dịch iốt.
3. Đặt hai chậu cây khoai nlang vào chỗ tối trong 3-4 ngày.
4. Trong chuông A đặt thêm một cốc nước vôi trong. Đặt cả hai chuông thí nghiệm ra chô ánh sáng.

Các bước tiến hành thí nghiệm lần lượt là

 A. (1), (2), (3), (4) B.(3), (1), (4), (2) C. (2), (3), (4), (1) D. (1), (2), (4), (3)

**Câu 9:** Quy trình bảo quản hạt giống mà bà con nông dân thực hiện phổ biến theo quy mô gia đình được làm theo thứ tự là

1. thu hoạch- Tách hạt- Làm khô- Phân loại - Xử lí bảo quản- Đóng gói - Bảo quản- Sử dụng.
2. thu hoạch -Tách hạt - Phân loại làm sạch -Làm khô - Xử lí bảo quản - Đóng gói- Bảo quản - Sử dụng.
3. thu hoạch -Làm khô - Tách hạt - Phân loại làm sạch - Xử lí bảo quản - Đóng gói - Bảo quản - Sử dụng.
4. thu hoạch - Phân loại- Làm khô- Tách hạt- Xử lí bảo quản - Đóng gói- Bảo quản- Sử dụng.

**Câu 10**: Cây nào dưới đây chỉ có lỗ khí ở mặt trên của lá?

 A. Súng. B. Dừa. C. Mác. D. Mít.

**Câu 11:** Cho hình vẽ sau:

****

Quan sát hình vẽ trên và cho biết sự vận chuyển các chất diễn ra là

1. các chất trong mạch rây từ rễ lên lá cây (dòng đi lên) và từ lá xuống các cơ quan trong mạch gỗ (dòng đi xuống).
2. nước, muối khoáng trong mạch rây từ rễ lên lá cây (dòng đi lên) và từ lá xuống các cơ quan trong mạch gỗ (dòng đi xuống).
3. các chất trong mạch gỗ từ rễ lên lá cây (dòng đi lên) và từ lá xuống các cơ quan trong mạch rây (dòng đi xuống).
4. chất hữu cơ từ mạch gỗ rễ lên lá cây (dòng đi lên) và từ lá xuống các cơ quan trong mạch rây (dòng đi xuống).

**Câu 12:** Trật tự đúng về đường đi của máu trong hệ tuần hoàn kín ở người là

1. tim  động mạch  tĩnh mạchmao mạch tim.
2. tim  động mạch  mao mạchtĩnh mạch tim.
3. tim  mao mạch  động mạch tĩnh mạch tim.
4. tim  động mạch  mao mạch động mạch tim.

**Câu 13:** Cảm ứng thực vật là

 A. khả năng tiếp nhận, xử lý các kích thích của môi trường.

 B. sự biến đổi cơ thể thích nghi với đời sống.

 C. quá trình hô hấp, trao đổi chất.

 D. khả năng tiếp nhận và phản ứng thích hợp với các kích thích từ môi tường.

**Câu 14**: Giả sử em đang đi chơi bất ngờ gặp một con rắn to ngay trước mặt, em có thể phản ứng như thế nào?

1. Bỏ chạy.
2. Tìm gậy hoặc đá để đánh hoặc ném.
3. Đúng im.
4. Một trong các hành động trên.

**Câu 15:** Đặt hạt đậu mới nảy mầm vị trí nằm ngang, sau một thời gian thân cây cong lên, còn rễ cây cong xuống. Hiện tượng này là

1. thân cây có tính hướng đất dương, rễ cây có tính hướng đất âm.
2. thân cây và rễ cây đều có tính hướng đất dương.
3. thân cây và rễ cây có tính hướng đất âm.
4. thân cây có tính hướng đất âm, rễ cây có tính hướng đất dương.

**Câu 16:** Cho các loài sau đây: Cá chép, Gà, Thỏ , Muỗi, Cánh cam, Khỉ, Bọ ngựa, Cào cào, Bọ rùa, Ruồi. Có bao nhiều loài trên sinh trưởng và phát triển qua biến thái hoàn toàn?

 A. 6 B. 5 C. 4 D. 7

**II/ TỰ LUẬN: (6 điểm)**

**Câu 17**( 2điểm): Nêu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hô hấp của tế bào? Hô hấp tế bào giảm khi nào?

**Câu 18**( 1,5 điểm): Phân tích mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển.

**Câu 19**( 1,5 điểm): Bạn Hùng đã tiến hành ghép hai giống bưởi Diễn với nhau. Tuy nhiên sau một tuần, bạn ấy kiểm tra mắt ghép không phát triển, nguy cơ bị hỏng rất cao. Bạn Hùng nói với em rằng “ Mình đã làm đúng các bước tiến hành, nhưng không hiểu tại sao lại như vậy”

Em hãy giải quyết giúp bạn những thắc mắc trên?

**Câu 20** ( 1 điểm): Theo nghiên cứu, khoảng 75% cây trồng thụ phấn nhờ các loài côn trùng như ong, ruồi, bướm, chim hoặc thậm chí là dơi. Hoạt động thụ phấn của côn trùng cho hoa màu đã mang lại 14,6 tỷ USD/năm cho Hoa Kỳ và 440 triệu bảng/năm cho Vương quốc Anh. Tại Anh, 1/3 cây trồng được thụ phấn nhờ ong mật, phần còn lại được thực hiện bởi một số loài côn trùng hoang dã khác.Tuy nhiên, số lượng các loài ong đang giảm rõ rệt ở các nước trên thế giới trong đó có Việt Nam.

Theo em tại sao dẫn đến hiện tượng trên? Cách khắc phục?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM** **BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ II****MÔN: KHTN 7** |

 |  |

**I.TRẮC NGHIỆM (4 điểm) (Mỗi ý đúng 0,25 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | C | D | B | A | C | A | A | B | B | A | C | A | D | D | A | C |

**II/ TỰ LUẬN (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 17(2 điểm) | Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hô hấp của tế bào?- Nhiệt độ, độ ẩm và nước; nồng độ khí oxigen, cacbon dioxideHô hấp tế bào giảm khi:- Hô hấp tế bào giảm ở nhiệt độ thấp, hàm lượng nước trong tế bào giảm, nồng độ khí oxigen trong tế bào thấp và nồng độ khí cacbon dioxide cao. | 1,01,0 |
| 18(1,5điểm) | Mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển:- Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật có mối quan hệ mật thiết với nhau, nối tiếp và xen kẽ nhau. Sinh trưởng là cơ sở cho phát triển. Phát triển thúc đẩy sinh trưởng và làm xuất hiện hình thaí mới.\* Thực vật:+ Sự biến đổi về số lượng ở rễ, thân, lá dẫn đến sự thay đổi về chất lượng ở hoa, quả và hạt. Hai quá trình này gọi là pha sinh trưởng phát triển sinh dưỡng và pha sinh trưởng phát triển sinh sản (đánh dấu là sự ra hoa)+ Một cơ quan hay bộ phận của cây có thể sinh trưởng nhanh nhưng phát triển chậm hay ngược lại, có thể cả hai quá trình đều nhanh hay đều chậm.Ví dụ : hạt nảy mầm lớn lên thành cây mầm, cây mầm lớn lên thành cây con, cây con đạt được mức độ sinh trưởng nhất định thì ra nụ, nụ lớn lên hình thành hoa và kết quả.\* Động vật: Sinh trưởng là quá trình gia tăng về kích thước còn phát triển là quá trình biến đổi theo thời gian của động vật. Sự sinh trưởng gia tăng số lượng tế bào và kích thước cơ thể mà cơ thể có thể phát triển trưởng thành, biến đổi về hình thái và tổ chức.Ví dụ: Ở người sinh trưởng nhanh nhất ở giai đoạn thai nhi 4 tháng và giai đoạn dậy thì | 0,50.50,5 |
| 19(1,5điểm) | Em hãy giải quyết giúp bạn những thắc mắc trên?\* Đầu tiên, em yêu cầu bạn trình bày lại các bước tiến hành ghép mắt bưởi Diễn và yêu cầu cần đạt của từng bước:*- Bước 1:* Rạch mắt trên gốc ghép: Ưu tiên những cành ngoài tán thuộc nhánh chính của cây. Đầu tiên ta cắt ngang1 đường dài 1cm, thêm 1 đường dọc vuông với đường ngang vừa tạo thành hình T( độ rộng 2 đường chừng 0,5 cm), lấy hết phần vỏ ngoài đi.*- Bước 2:* Lấy mắt ghép: Dùng dao sắc vòng quanh mắt bưởi Diễn chiều dài 2cm.*- Bước 3:* Đưa mắt ghép vào gốc ghép: Dùng tay nhẹ nhàng mở rộng miệng vết rạch trên gốc ghép rồi đưa mắt ghép vào.*- Bước 4:* Buộc chặt 2 đầu mắt bằng dây mềm ( buộc phải thật chặt và khít)\* Tìm nguyên nhân không thành công: Mấu chốt để thành công của ghép mắt bưởi là dây buộc phải thật chặt và khít. | 0,250,250,250,250,250,25 |
| 20(1 điểm) | \* Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng trên:- Do chuyển đổi nông nghiệp, quá trình đô thị hóa… nên mất môi trường sống cho nhiều loài côn trùng có ích.- Ô nhiễm môi trường.- Sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón hóa học không hợp lý.- Mầm bệnh lây lan giũa các côn trùng…\* Cách khắc phục:**- Tăng cường sự bảo vệ và chăm sóc cho côn trùng có ích.**- Tạo môi trường sống thuận lợi cho côn trùng có ích phát triển: Trồng nhiều loài cây thu hút côn trùng.- Bảo vệ môi trường sống.- Sử dụng hợp lý thuốc trừ sâu, phân bón hóa học. | 0,50,5 |
| **Tồng** |  | **6 điểm** |